UBND PHƯỜNG DƯƠNG NỘI
**TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Dương Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

# BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM
## Về việc công khai tài chính tiền ăn bán trú 5/2026
## Năm học 2025 – 2026

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 20 phút ngày 29 tháng 5 năm 2026
Tại phòng họp Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, nhà trường tổ chức họp Hội đồng sư phạm nhằm công khai tài chính tiền ăn bán trú tháng 5 năm 2026.

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
**Số người dự họp**: 76/80 đồng chí.
**Số người vắng mặt:** 04 đồng chí (Đ/c: Vân Hà, Hạnh, Quỳnh, Yến nghỉ thai sản).
**Chủ tọa hội nghị:** Đ/c Teo Thị Thanh Mai – Hiệu trưởng nhà trường.
**Thư ký:** Đ/c Vũ Thị Bích Ngọc – Văn thư.

**II. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

**1. Căn cứ pháp lý**

Đồng chí Teo Thị Thanh Mai - Hiệu trưởng nhà trường thông qua các căn cứ sau:
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;
- Các quy định hiện hành về công khai tài chính trong cơ sở giáo dục công lập;
- Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học tại các trường địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;
- Kế hoạch tổ chức bán trú năm học 2025–2026 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;
- Công văn số 5306/SGDĐT-GDTH ngày 15/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

**2. Báo cáo quyết toán tiền ăn bán trú tháng 5/2026**

- Số ngày ăn thực tế trong tháng: 19 ngày
- Đơn giá 01 suất ăn/ngày ăn/học sinh: 32.000 đồng, trong đó:
+ Cha mẹ học sinh đóng góp (đối với học sinh có đơn đăng ký bán trú): **12.000 đồng/suất;**
+ Ngân sách Nhà nước (Thành phố Hà Nội) hỗ trợ: **20.000 đồng/suất**
- Việc thu tiền ăn bán trú của học sinh được tính trên cơ sở số bữa ăn thực tiễn trong tháng (đã được GVCN, bộ phận kế toán chấm công trên bảng và trên phần mềm);
- Việc chi trả tiền ăn được thực hiện vào ngày cuối cùng của tháng, tuân thủ theo quy trình sau:
+ Tổng hợp số bữa ăn thực tế trong tháng của học sinh toàn trường (có danh sách kèm theo);

+ Đối soát số lượng bữa ăn đã thực hiện trong tháng với Công ty TNHH Chế biến xuất ăn Hoa Sữa (đơn vị cung cấp suất ăn cho nhà trường);
+ Công ty TNHH Chế biến xuất ăn Hoa Sữa tiến hành hoàn thiện hồ sơ thanh toán (Bao gồm: Biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, Hoá đơn GTGT, Giấy đề nghị thanh toán tiền);
+ Nhà trường căn cứ vào Hoá đơn GTGT và hồ sơ Công ty TNHH Chế biến xuất ăn Hoa Sữa gửi để thực hiện thanh toán qua 02 nguồn kinh phí, cụ thể:

- Nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước (Thành phố Hà Nội) cấp: 20.000đ/suất/học sinh qua tài khoản của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực I – Số tài khoản: 9527.4.1125681
- Nguồn kinh phí thu của Cha mẹ học sinh (có đơn đăng ký bán trú cho con): 12.000đ/suất/học sinh qua tài khoản của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn mở tại Ngân hàng Mbank – Số tài khoản: 8241100538004.

**2.1. Công khai số suất ăn tháng 5/2026**

| **Tổng số suất phải thu trong tháng/ tổng số học sinh toàn trường đăng ký bán trú** | | | **Số suất ăn đã thanh toán cho đơn vị cung cấp** | **Số suất ăn thừa tháng 5 hoàn trả lại cho từng phụ huynh học sinh của 48 lớp** |
|---|---|---|---|---|
| **Tổng số suất phải thu trong tháng** | Số suất ăn tồn của tháng 4/2026 chuyển sang | Số suất ăn thực thu trong tháng 5/2026 | | |
| 48.393 | 1.502 | 46.891 | 46.647 | 1.746 suất |

**2.2. Công khai thu – chi tiền ăn bán trú**

*2.2.1. Thu tiền phụ huynh tháng 5/2026*

Số suất đã thu tiền của cha mẹ học sinh: **46.891 suất × 12.000đồng = 562.692.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

*2.2.2. Thanh toán cho Công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa Sữa:*

| **Nội dung** | **Số suất ăn đã thanh toán trong tháng 5/2026 (Suất)** | **Đơn giá (Đồng)** | **Thành tiền (Đồng)** |
|---|---|---|---|
| **Thanh toán số suất ăn bán trú tháng 5/2026** | | | |
| + **Nguồn 1:** Cha mẹ học sinh đóng góp | 46.647 | 12.000 | 559.764.000 |
| + **Nguồn 2:** Kinh phí Ngân sách Nhà nước (TP Hà Nội) cấp | 46.647 | 20.000 | 932.940.000 |
| **Tổng cộng** | | | **1.492.704.000** |
| **Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu bảy trăm linh tư nghìn đồng.** | | | |

*2.2.3.* Hoàn trả tiền ăn thừa tháng 5 cho học sinh (Nguồn cha mẹ học sinh đóng góp): 1.746 suất x 12.000 đồng = 20.952.000đ đồng

Việc thu – chi và thanh toán tiền ăn bán trú được thực hiện riêng theo từng nguồn kinh phí, căn cứ số suất ăn thực tế, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng được thụ hưởng, công khai, minh bạch và đúng quy định tài chính hiện hành.

**2.3. Ý kiến của các thành viên trong Hội đồng sư phạm**

Đ.c Nguyễn Thị Bích Ngọc – GVCN lớp 1A2 phát biểu: Việc công khai số liệu thu chi tiền ăn bán trú được thực hiện đầy đủ rõ ràng, số suất ăn thực tế phù hợp với số liệu nhà trường công khai. Đồng chí nhất trí với nội dung báo cáo quyết toán tiền ăn bán trú tháng 5/2026.

Đ.c Vũ Quỳnh Trang – GVCN lớp 3A2 phát biểu: Nhà trường đã thực hiện tốt soát sổ bữa ăn thực tế và hoàn trả tiền ăn thừa cho học sinh theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của học sinh và phụ huynh. Đồng chí hoàn toàn nhất trí với báo cáo công khai tài chính tiền ăn bán trú tháng 5/2026.

## III. KẾT LUẬN CUỘC HỌP

Các đại biểu tham dự thống nhất với nội dung báo cáo thu – chi, quyết toán tiền ăn bán trú của học sinh tháng 5/2026 do Ban tài chính của nhà trường công khai. Việc thu – chi thực hiện đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng quy định tài chính hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch.

Cuộc họp đã tiến hành biểu quyết đối với các nội dung đã triển khai. Kết quả biểu quyết: 100 % các thành viên dự họp đồng ý và nhất trí thông qua.
Biên bản được thông qua trước toàn thể hội nghị và không có ý kiến bổ sung.
Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ 45 cùng ngày.
Biên bản được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau.

| THƯ KÝ | CHỦ TỌA HỘI NGHỊ |
|---|---|
| Vũ Thị Bích Ngọc | Teo Thị Thanh Mai |

U.B.N.D PHƯỜNG DƯƠNG NỘI TP HÀ NỘI – TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

## CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ CUỘC HỌP

| TT | Họ và tên | NV | Chữ ký | TT | Họ và tên | NV | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Kiều Thị Lý | 1A1 | | 39 | Hà Minh Hiệu | 4A8 | |
| 2 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 1A2 | | 40 | Nguyễn Thị Thu Hương | 4A9 | |
| 3 | Nguyễn Thị Hà | 1A3 | | 41 | Đào Nhật Lệ | 5A1 | |
| 4 | Nguyễn Thị Hà Trang | 1A4 | | 42 | Dương Thanh Bình | 5A2 | |
| 5 | Đoàn Thị Ngọc | 1A5 | | 43 | Nguyễn Thị Vân Anh | 5A3 | |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Điệp | 1A6 | | 44 | Nguyễn Thị Huyền | 5A4 | |

| TT | Họ và tên | NV | Chữ ký | TT | Họ và tên | NV | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Đỗ Hoàng Anh | 1A7 | | 45 | Nguyễn Thị Hằng | 5A5 | |
| 8 | Hoàng Thị Bắc | 1A8 | | 46 | Dương Thị Diệp Thúy | 5A6 | |
| 9 | Nguyễn Hà Trang | 1A9 | | 47 | Dương Thị Thuý | 5A7 | |
| 10 | Nguyễn Thị Hướng | 1A10 | | 48 | Lê Thị Giang | 5A8 | |
| 11 | Nguyễn Ngọc Anh | 1A11 | | 49 | Vũ Thị Trâm | HP | |
| 12 | Nghiêm Hoàng Yến | 2A1 | | 50 | Nguyễn Thế Thành | HP | |
| 13 | Nguyễn Thị Doan | 2A2 | | 51 | Dương Thị Bích Nguyệt | KT | |
| 14 | Nguyễn Thị Oanh | 2A3 | | 52 | Nguyễn Thị Hà | Y tế | |
| 15 | Vũ Ánh Thư | 2A4 | | 53 | Trần Thị Hương | TA | |
| 16 | Hà Kiều Lâm | 2A5 | | 54 | Nguyễn Thị Huệ | TA | |
| 17 | Bùi Thị Lan Anh | 2A6 | | 55 | Nguyễn Thị Thanh Ngoan | TA | |
| 18 | Lại Ngọc Hương | 2A7 | | 56 | Trần Thị Nhài | TA | |
| 19 | Nguyễn Thanh Huyền | 2A8 | | 57 | Trần Thị Thanh Xuân | Thể dục | |
| 20 | Võ Kiều Chinh | 2A9 | | 58 | Lê Xuân Quyết | Thể dục | |
| 21 | Nguyễn Thị Sáu Lan | 2A10 | | 59 | Nguyễn Thị Đào | MT | |
| 22 | Nguyễn Hồng Quân | 3A1 | | 60 | Nguyễn Thị Hương | MT | |
| 23 | Vũ Quỳnh Trang | 3A2 | | 61 | Ngô Thị Ngọc Dung | ÂN | |
| 24 | Lê Tuyết Mai | 3A3 | | 62 | Nguyễn Thị Liên | ÂN | |
| 25 | Vũ Thị Cài | 3A4 | | 63 | Nguyễn Thị Hà Ly | Tin học | |
| 26 | Trần Phương Trinh | 3A5 | | 64 | Nguyễn Thị Thu Phương | TA | |
| 27 | Nguyễn Hạnh Linh | 3A6 | | 65 | Lê Văn Chiến | Thể dục | |
| 28 | Nguyễn Văn Sáu | 3A7 | | 66 | Trịnh Việt Anh | Thể dục | |
| 29 | Lê Thị Thanh Thảo | 3A8 | | 67 | Trương Văn Mạnh | Thể dục | |
| 30 | Nguyễn Khánh Huyền | 3A9 | | 68 | Thân Đức Tùng | ÂN | |
| 31 | Lý Thị Thơm | 3A10 | | 69 | Nguyễn Trí Cường | Tin học | |

| TT | Họ và tên | NV | Chữ ký | TT | Họ và tên | NV | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | Trần Thị Thuý | 4A1 | | 70 | Mai Thị Thanh Nga | GVDT | |
| 33 | Nguyễn Hồng Anh | 4A2 | | 71 | Nguyễn Thị Hương | GVDT | |
| 34 | Phạm Văn Dương | 4A3 | | 72 | Nguyễn Thị Vân Khánh | GVDT | |
| 35 | Nguyễn Thị Quỳnh | 4A4 | | 73 | Nguyễn Thị Bích Hồng | GVDT | |
| 36 | Đặng Thị Thùy | 4A5 | | 74 | Tạ Thị Nga | GVDT | |
| 37 | Nguyễn Thị Thu | 4A6 | | | | | |
| 38 | Nguyễn Thị Linh | 4A7 | | | | | |